TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc*: "Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Mùi L, sinh năm 1992

Nơi ĐKHK: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh L (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đặng Ngọc S, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh V (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 04/4/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Triệu Mùi L trình bày: Chị và anh Đặng Ngọc S kết hôn ngày 14/5/2020, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L. Kết hôn xong, chị và anh S về sống chung cùng nhau ngay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 1 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình

không hợp, anh S thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị. Đến tháng 6/2020, chị bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn anh S, sau đó lại rút đơn để vợ chồng dàn xếp, hòa giải nhưng vẫn không thành. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Đặng Ngọc S, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và xác minh tại gia đình anh S (ông Đặng Văn H là bố đẻ của anh S) cho biết: Hiện tại anh S đang sinh sống tại thôn C, xã Q, các lần Tòa án báo gọi anh S có nhận được giấy tờ của Tòa án, nhưng anh S đi làm ăn nên anh S không đến Tòa án để giải quyết, gia đình cũng khuyên bảo anh đến Tòa án để giải quyết cho xong nhưng anh S không nghe.

Về quan hệ vợ chồng của anh S và chị L, ông H cho biết: Gia đình ông tổ chức cưới cho anh chị vào năm 2020. Kết hôn xong chị L về làm dâu và chung sống cùng gia đình ông được thời gian ngắn thì gia đình cho vợ chồng ra làm ăn kinh tế riêng, vẫn ở chung nhà. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị hòa thuận, hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, cả hai đều không chịu khó làm ăn, thường xuyên cãi chửi nhau, chị L đã tự bỏ nhà đi 4 lần, xong anh S lại đón về, nhưng anh chị vẫn không chung sống hòa thuận, hạnh phúc được với nhau. Đến đầu năm 2021, anh chị sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị L xin ly hôn anh S ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh S, chị L: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị L trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Đặng Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận cho chị L được ly hôn

anh S. Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không đề nghị nên không xem xét. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Triệu Mùi L xin ly hôn anh Đặng Ngọc S. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là *"Ly hôn*". Bị đơn trong vụ án là anh Đặng Ngọc S có địa chỉ cư trú tại xã Quang S, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Đặng Ngọc S nhưng anh S không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã tiến hành thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đến gia đình của anh S nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Triệu Mùi L và anh Đặng Ngọc S là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau; không quan tâm, chăm sóc nhau và không bảo ban được nhau, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị L xác định không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn anh Đặng Ngọc S.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết việc chị L xin ly hôn nhưng anh S cố tình vắng mặt, không có lý do. Mặc dù, anh S vẫn có mặt tại địa phương, các lần Tòa án tống đạt văn bản, giấy tờ của Tòa án anh đều biết và nhận được. Như vậy phần nào thể hiện anh S không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung và không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị L xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh S không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh S đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Triệu Mùi L được ly hôn anh Đặng Ngọc S

2. Về án phí: Chị Triệu Mùi L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006207 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga